TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:83/2020/HS-ST
Ngày: 24 –11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM - TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng** – Cán bộ hưu trí huyện Vũng Liêm.

2. Ông **Nguyễn Văn Móm Em** – Bí thư huyện đoàn huyện Vũng Liêm**.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Thái Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Mai Tấn D -** sinh ngày: 26/12/2003 tại N, V, Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con anh Mai Văn B, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Anh, chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996 nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không, tiền sự: 03 lần. Ngày 06/4/2020 bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.075.000đ về hành vi điều khiển xe mô tô 64D1-176.11 không có bộ phận giảm thanh; điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, chấp hành nộp phạt xong.

+ Ngày 08/4/2020 bị Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành nộp phạt xong.

+ Ngày 08/6/2020 bị Công an xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo **Mai Tấn D** có trợ giúp viên pháp lý: Bà **Phan Thanh K** là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị cáo Mai Tấn D là: Anh **Mai Văn B** – sinh năm: 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Hiếu Tín, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Nguyễn Thị T** - sinh năm: 1975 tại N, V, Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Chồng: Mai Văn B, sinh năm 1973; Con: Mai Thành Đẳng và Mai Tấn D; Anh, chị em ruột: có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

1. Ông **Trần Văn L** – sinh năm: 1965 (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L:*

2. Anh **Trần Hoàng G** – sinh năm 1991 (có mặt).

3. Chị **Trần Thị Diễm S** – sinh năm 1985 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Diễm S là anh Trần Hoàng G, sinh năm 1991 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Cụ **Bùi Thị C** – sinh năm 1946 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh **Mai Văn B** – sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*: Chị **Tô Thị Ngọc N** – sinh ngày: 13/11/2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 là mẹ ruột của bị cáo Mai Tấn D, sinh ngày 26/12/2003, cùng địa chỉ: ấp Hiếu Tín, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Mai Tấn D chưa đủ điều kiện điều khiển xe mô tô theo quy định pháp luật.

Vào khoảng 06 giờ ngày 6/7/2020 bị cáo T điều khiển xe mô tô 64D1 – 176.11 đi một mình đến công ty thủy sản Hiếu Thành để làm thuê, khi bị cáo T

đi làm thì anh B là chồng bị cáo T vẫn còn ở nhà, khoảng 6 giờ 30 phút anh B đi làm phụ hồ ở gần nhà do làm ở gần nên anh B đi bộ, lúc đi thì bị cáo D vẫn còn ở nhà, đến khoảng10 giờ 30 phút cùng ngày anh B đi làm về nhà ăn cơm xong ra võng mắc ở chuồng bò cách nhà khoảng 15m nằm nghỉ. Lúc này D đứng trong nhà hỏi vọng ra với anh B nội dung bị cáo D hỏi mượn xe mô tô 64P1 – 0148 để bị cáo đi chơi, anh B không nghe lời của bị cáo D và D cũng không nghe anh B trả lời lại. Bị cáo D tự ý đến vị trí xe đang dựng trước sân nhà và xe đang ghim sẵn chìa khóa trong ổ khóa điện của xe, D điều khiển xe một mình đi đến quán giải khát biển hiệu "Vườn dừa' ở G Co thuộc huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh chơi với bạn. Khoảng 11 giờ cùng ngày D điều khiển xe chở N là người phụ quán giải khát đến chợ Hựu Thành để mua đồ, trên đường đi bị cáo D ghé vào công ty của bị cáo T, bị cáo D gặp bị cáo T để hỏi cho bị cáo D đổi xe mô tô 64P1 – 0148 cho bị cáo T để đổi lấy xe 64D1- 176.11 chở bạn đi chợ vì pô xe mô tô 64P1 – 0148 nổ lớn tiếng khi đi vào chợ gây ồn ào, bị cáo T đồng ý cho bị cáo D đổi xe. Bị cáo T đưa chìa khóa xe 64D1- 176.11 cho bị cáo D và bị cáo D đưa chìa khóa xe 64P1 – 0148 cho bị cáo T cất giữ. Sau đó D điều khiển xe mô tô 64D1- 176.11 chở N đến chợ Hựu Thành mua đồ rồi D điều khiển xe chở N trở về quán giải khát. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo D gọi điện thoại hỏi bị cáo T về nhà chưa để D điều khiển xe mô tô 64D1 – 176.11 đến đổi xe lại cho bị cáo T điều khiển xe đi về, bị cáo T đồng ý. D điều khiển xe mô tô 64D1 – 176.11 đi một mình đến công ty thì gặp bị cáo T, bị cáo D đưa chìa khóa xe mô tô 64D1 – 176.11 cho bị cáo T và bị cáo T đưa chìa khóa xe mô tô 64P1 – 0148 cho bị cáo D, sau đó bị cáo D điều khiển xe mô tô 64P1 – 0148 đi một mình.

D điều khiển xe mô tô 64P1-0148 lưu thông trên đường tỉnh lộ 907 theo hướng từ xã Hiếu Nghĩa đến xã Trung An để về nhà với vận tốc khoảng 40km/h. Khi đến đoạn thuộc ấp Hiếu Hậu, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Lúc này nạn nhân Trần Văn L đang nằm phía trước bên trái hướng đi của D, do khoảng cách quá gần D không xử lý được tình huống, nên bánh trước xe mô tô va chạm vào người nạn nhân gây thương tích nặng và đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 321/KLGĐ-PC09, ngày 08/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy hở và gãy kín nhiều xương ngực hai bên.
- Giập phổi diện rộng và xẹp phổi hai bên.
- Nhiều vết thương rách thủng phổi hai bên.
- Bầm, tụ máu cơ vùng ngực.
- Ứ nhiều máu trong khoang màng phổi hai bên khoảng 3500ml.
- Nhiều vết sây sát da vùng ngực.
- Nhiều vất thương rách da nham nhở vùng đầu diện rộng.
- Toàn thân da, niêm mạc nhợt nhạt.

2. Nguyên nhân chết của tử thi Trần Văn L là do sốc đa chấn thương, kết hợp mất máu cấp.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường hai chiều không có vạch sơn kẻ đường đứt quãng ở tim đường để phân chia hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau, đoạn đường thẳng trải nhựa tương đối bằng phẳng, không chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 3m20.

Lỗi hoàn toàn do Mai Tấn D trực tiếp điều khiển xe mô tô 64P1-0148 lưu thông trên đường tỉnh lộ 907, do thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường quy định va chạm vào nạn nhân Trần Văn L đang nằm trên phần đường bên trái hướng đi của xe mô tô. Khi vụ án xảy ra D không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô 64P1-0148 đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ.

Đối với Nguyễn Thị T đã có hành vi giao xe mô tô 64P1-0148 cho Mai Tấn D không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết một người, đã vi phạm vào khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Đối với nạn nhân Trần Văn L có lỗi hành chính về hành vi cản trở giao thông nhưng không có lỗi trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại Trần Văn L yêu cầu bồi thường tổng số tiền 70.000.000đ. Các bị cáo đã bồi thường xong.

Về nhân thân bị cáo Mai Tấn D chưa có tiền án nhưng có 03 tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Thị T chưa có tiền án, tiền sự.

Bản cáo trạng số: 85/CT-VKSHVL ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố đối với:

1/. Bị cáo Mai Tấn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

2/. Bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị mức hình phạt:

1/. Đối với bị cáo Mai Tấn D áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Tấn D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Mai Tấn D.

2/. Đối với bị cáo Nguyễn Thị T áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị T.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho anh Trần Hoàng G: 01 áo sơ mi dài tay màu xám đen (rằn ri) hiệu AMERICANEAGLE OUTFITTERS áo có các vết rách:

+ Vết rách ngang lưng áo, vếch rách nham nhở kích thước 04 *07cm, vết rách có dính nhiều bụi cát đá.

+ Vết rách ngang hông áo, vếch rách nham nhở kíc thước 07 *6.5cm, vết rách có dính nhiều bụi cát đá.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mai Tấn D.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Mai Tấn D: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị T: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bà Phan Thanh K là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Mai Tấn D: Thống nhất với quan điểm của Vị đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 101 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo D có mức án 06 tháng tù.

Bị cáo Mai Tấn D nói lời sau cùng: Xin gia đình bị hại tha lỗi cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T nói lời sau cùng: Xin gia đình bị hại tha lỗi cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Điều tra viên, Viện kiểm sát - Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Mai Tấn D và bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đã khai nhận: Bị cáo Nguyễn Thị T là mẹ ruột của bị cáo Mai Tấn D cùng ngụ ấp Hiếu Tín, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo D chưa đủ điều kiện điều khiển xe mô tô theo quy định pháp luật.

Vào khoảng 31 giờ 30 phút, ngày 06/7/2020, bị cáo T biết rõ bị cáo D không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn giao xe mô tô 64P1- 0148 cho D điều khiển. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Hiếu Hậu, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì D điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường đã va chạm vào người ông Trần Văn L đang nằm trên phần đường bên trái theo hướng đi xe mô tô của D. Hậu quả ông Trần Văn L tử vong do sốc đa chấn thương, kết hợp mất máu cấp như đã nêu trên. Tại thời điểm phạm tội thì D mới 16 tuổi 7 tháng 20 ngày.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Mai Tấn D phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Tấn D là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác và trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự quy định, bị cáo D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Cụ thể làm cho ông Trần Văn L tử vong, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo D một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T biết rõ bị cáo D là người không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô 64P1-0148 tham gia giao thông đường bộ; bị cáo T nhận thức rõ việc giao xe cho bị cáo D là người không đủ điều kiện điều khiển tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng do trình độ hiểu biết kém nên bị cáo T đã giao xe cho bị cáo D điều khiển tham gia giao thông dẫn đến gây tại nạn giao thông đường bộ hậu quả làm chết một người. Vì vậy, hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, những quy định nhằm đảm bảo tính mạng con người được pháp luật Hình sự quy định; bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm

hình sự do đó cần xử phạt bị cáo T một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo D khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Trong quá trình điều tra, bị cáo D và bị cáo T có tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo D đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo D, bị cáo D có bác ruột ông Mai Văn Gặp là liệt sỹ và ông ngoại tên Nguyễn Văn Mừng người có công với nước.

Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Văn Mừng có công với nước và ông ngoại tên Nguyễn Văn Năm là thương binh 1/8.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Trần Hoàng G:

+ 01 áo sơ mi dài tay màu xám đen (rằn ri) hiệu AMERICANEAGLE OUTFITTERS áo có các vết rách:

+ Vết rách ngang lưng áo, vếch rách nham nhở kích thước 04 *07cm, vết rách có dính nhiều bụi cát đá.

+ Vết rách ngang hông áo, vếch rách nham nhở kíc thước 07 *6.5cm, vết rách có dính nhiều bụi cát đá.

[9] Xét ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bà Phan Thanh K là có cơ sở để chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Mai Tấn D vì bị cáo là trẻ em.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Tấn D: 06 (Sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Mai Tấn D.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị T.

* Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Trần Hoàng G:

+ 01 (Một) áo sơ mi dài tay màu xám đen (rằn ri) hiệu AMERICANEAGLE OUTFITTERS áo có các vết rách:

+ Vết rách ngang lưng áo, vếch rách nham nhở kích thước 04 *07cm, vết rách có dính nhiều bụi cát đá.

+ Vết rách ngang hông áo, vếch rách nham nhở kíc thước 07 *6.5cm, vết rách có dính nhiều bụi cát đá.

* Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mai Tấn D.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh